

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 12
LẦN 2 NĂM HỌC 2025-2026
MÔN KHẢO SÁT: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau:

Mỗi người đều có những khả năng nhất định. Nhưng điều quyết định thành bại trong đời không phải là việc sở hữu tiềm năng, mà là việc bạn sẽ sử dụng nó ra sao.

Khả năng của con người cũng giống như những cơ bắp vậy, nếu không rèn luyện, không sử dụng, chúng sẽ ngày càng yếu đi.

Ngay cả khi ta đã rèn luyện khả năng của mình đến một mức độ chuyên môn nhất định, nếu không chú tâm cố gắng mài giũa nó hằng ngày, khả năng của mình vẫn có nguy cơ mai một và biến mất.

Ở đời rất khó để đi lên nhưng rất dễ để đi xuống. Xây dựng tài năng phải mất mười năm mà đánh mất tài năng chỉ cần mười tuần. Và ở đời cũng rất dễ để đi lên nếu người ta đang ở dưới đáy. Nhưng rất khó đi lên khi đã ở mức lưng chừng. Khi đã có một số thứ, đã có tí tài năng, đã có tí vật chất, đã có cái để mất, có cuộc sống thoải mái dễ chịu, thì cũng mất dần động lực để vươn lên mức tiếp theo.

Và không ít người bị mắc kẹt ở mức lưng chừng như vậy. Chìm vào những trò giải trí đơn thuần. Thư giãn quá nhiều, tận hưởng quá nhiều. Không quý trọng thời gian. Bị rơi vào cái bẫy của hội chứng “vừa đủ”. Và cứ thế, không thể sống được hết với tiềm năng của chính mình.

(Rosie Nguyễn, *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, 2021, tr.209)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định luận đề của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, khi nào con người rất khó đi lên?

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *Khả năng của con người cũng giống như những cơ bắp vậy, nếu không rèn luyện, không sử dụng, chúng sẽ ngày càng yếu đi.*

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hội chứng “vừa đủ” được tác giả nói đến trong đoạn trích?

Câu 5. Hai ngữ liệu sau có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

- *Ngay cả khi ta đã rèn luyện khả năng của mình đến một mức độ chuyên môn nhất định, nếu không chú tâm cố gắng mài giũa nó hằng ngày, khả năng của mình vẫn có nguy cơ mai một và biến mất,*

(Rosie Nguyễn, *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*)

- *Không có gì tự đến, dầu bình thường*

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.

(Nguyễn Đăng Tấn, *Không có gì tự đến đâu con*)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung được gợi ra ở đoạn văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *động lực để nỗ lực mỗi ngày của người trẻ*.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Thời gian trắng* của Nguyễn Phan Quế Mai¹:

[...]

Tôi ngồi sau xe

Lắng nghe ông kể chuyện
 Nghe gió Trường Sơn thổi về từ mái tóc bông bênh diễm bạc
 Nghe nắng miền Trung hắt trên đôi vai gầy guộc
 Nghe tiếng súng xuyên về từ ngày tôi chưa sinh

Người lính già
 Dem giọt mưa xa về mắt tôi
 Giọt mưa mang vị ngọt chiến thắng, vị đắng cuộc chiến đã xa ông vĩnh viễn ghi
 tên mình vào nó

Vì màn trần trở - “rồi có ai còn nhớ tới Trường Sơn”
 Và, vị cay của cuộc sống đời thường tấp nập chảy quanh tôi
 như chỉ biết vươn mình về phía trước
 về phía trước
 phía trước...

Mà quên đi
 Quên đi
 Những người lính và những câu chuyện cần được kể
 Quên đi
 Người lính già bé nhỏ
 Canh ngã tư đường
 thời gian trắng qua đôi bàn tay

(<https://dansinh.dantri.com.vn/dien-dan-dan-sinh/tho-nguyen-phan-que-mai-to-quoc-goi-ten-20150726042836000.htm>)

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh: ; Số báo danh:
 Chữ ký của giám thị 1: ; Chữ ký của giám thị 2:

¹Nguyễn Phan Quế Mai (sinh năm 1973) là một nữ nhà văn, nhà thơ người Việt Nam và là tác giả đồng hành của tổ chức Room to Read. Các tác phẩm nổi tiếng: *Cởi gió* (tập thơ đoạt giải Nhất, Giải thưởng thơ năm 2010 của Hội Nhà Văn Hà Nội); *Tổ quốc gọi tên mình* (tập thơ); *The Mountains Sing (Những ngọn núi ngân vang)* - tiểu thuyết đầu tay của cô đã trở thành một cuốn sách bán chạy toàn cầu. Thơ Nguyễn Phan Quế Mai nặng tình với đất nước quê hương, có nhiều sáng tạo về hình thức nghệ thuật. *Thời gian trắng* in trong tập thơ *Tổ quốc gọi tên mình*, viết về cuộc gặp gỡ giữa tác giả và một người lính Trường Sơn nay mưu sinh bằng nghề xe ôm. Từ câu chuyện ấy, bài thơ gợi suy tư về ký ức chiến tranh và nỗi lo con người hôm nay lãng quên những hi sinh của thế hệ đi trước.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

I. Gợi ý trả lời phần Đọc hiểu

Câu 1. Xác định luận đề của đoạn trích

Luận đề của đoạn trích: **Con người muốn phát huy hết tiềm năng của mình thì phải không ngừng rèn luyện, nỗ lực mỗi ngày, không được thỏa mãn với trạng thái “vừa đủ”.**

Câu 2. Theo tác giả, khi nào con người rất khó đi lên?

Theo tác giả, con người **rất khó đi lên khi đã ở mức lưng chừng**, tức là khi đã có một chút tài năng, một chút vật chất, có cuộc sống tương đối dễ chịu, từ đó dễ bằng lòng, sợ mất mát và dần đánh mất động lực phấn đấu.

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh

Câu văn so sánh **“khả năng của con người”** với **“những cơ bắp”** có tác dụng:

- Làm cho ý diễn đạt trở nên **cụ thể, gần gũi, dễ hiểu**.
- Nhấn mạnh quy luật: cũng như cơ bắp, khả năng nếu không được rèn luyện, sử dụng thường xuyên thì sẽ **suy giảm, mai một**.
- Từ đó, tác giả khẳng định vai trò của **sự nỗ lực bền bỉ, rèn luyện mỗi ngày** trong quá trình hoàn thiện bản thân.
- Làm cho lập luận thêm **sinh động, giàu sức thuyết phục**.

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hội chứng “vừa đủ”?

“Hội chứng vừa đủ” là trạng thái con người **dễ bằng lòng với những gì mình đang có**, không còn khát vọng vươn lên, ngại khó, ngại thay đổi, ngại bứt phá.

Biểu hiện của nó là:

- Sống an toàn, thỏa hiệp với mức trung bình.
- Ham hưởng thụ, thư giãn quá nhiều.
- Không biết quý trọng thời gian.
- Dễ đánh mất ý chí và tiềm năng của bản thân.

Câu 5. Hai ngữ liệu có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

Hai ngữ liệu đều gặp nhau ở thông điệp:

- **Không có thành quả nào tự nhiên mà có.**
- Muốn có năng lực, thành công và giá trị sống, con người phải **lao động, rèn luyện, bền bỉ cố gắng mỗi ngày**.
- Nếu ngừng nỗ lực, con người sẽ **tụt lùi, đánh mất những gì mình từng có**.
- Cả hai ngữ liệu đều đề cao ý chí, nghị lực, tinh thần vượt lên chính mình.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (2,0 điểm)

Đề: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về động lực để nỗ lực mỗi ngày của người trẻ

1. Dàn ý đoạn văn 200 chữ

a) Mở đoạn

Giới thiệu vấn đề: người trẻ muốn trưởng thành, khẳng định bản thân thì cần có động lực để nỗ lực mỗi ngày.

b) Thân đoạn

- **Giải thích:**
 - Động lực là sức mạnh thúc con người hành động, cố gắng, không bỏ cuộc.
 - Nỗ lực mỗi ngày là quá trình bền bỉ rèn luyện, học hỏi, hoàn thiện bản thân từng chút một.
- **Bàn luận:**
 - Động lực giúp người trẻ có mục tiêu rõ ràng, sống tích cực, tránh lười biếng và buông xuôi.
 - Động lực giúp con người vượt qua thất bại, áp lực, khó khăn trên hành trình trưởng thành.

- Động lực có thể đến từ:
 - ước mơ, khát vọng khẳng định bản thân;
 - tình yêu thương, trách nhiệm với gia đình;
 - mong muốn sống có ích cho xã hội;
 - ý thức không để thời gian trôi qua vô nghĩa.
- Tuy nhiên, động lực không tự nhiên bền vững nếu con người dễ bằng lòng, sống hưởng thụ, thiếu kỉ luật.
- **Mở rộng / phản đề:**
 - Phê phán những người trẻ sống mơ hồ, ngại khó, chỉ thích hưởng thụ, thiếu mục tiêu.
- **Bài học nhận thức và hành động:**
 - Xác định mục tiêu sống.
 - Rèn tính kỉ luật.
 - Biết biến áp lực thành động lực.
 - Kiên trì với những việc nhỏ mỗi ngày.

c) Kết đoạn

Khẳng định: động lực chính là ngọn lửa giúp người trẻ bền bỉ đi tới tương lai.

2. Bài mẫu đoạn văn 200 chữ

Tuổi trẻ là quãng thời gian đẹp nhất để con người học hỏi, trải nghiệm và khẳng định bản thân. Nhưng để không sống hoài, sống phí, người trẻ cần có động lực để nỗ lực mỗi ngày. Động lực là sức mạnh bên trong thúc con người hành động, cố gắng và không bỏ cuộc trước khó khăn. Khi có động lực, người trẻ sẽ biết mình cần gì, muốn trở thành ai và phải làm gì để tiến gần tới mục tiêu ấy. Động lực giúp ta vượt qua sự lười biếng, chiến thắng cám dỗ của lối sống hưởng thụ, đồng thời kiên trì trước áp lực và thất bại. Động lực của người trẻ có thể bắt nguồn từ ước mơ, từ khát vọng đổi thay cuộc sống, từ trách nhiệm với gia đình, hoặc đơn giản là mong muốn mỗi ngày trôi qua đều có ý nghĩa. Tuy nhiên, động lực không thể chỉ là cảm hứng nhất thời mà cần được nuôi dưỡng bằng kỉ luật, bằng tinh thần tự học và bằng thái độ nghiêm túc với thời gian. Đáng phê phán là một bộ phận người trẻ sống mờ nhạt, dễ bằng lòng, ngại khó, ngại khổ. Mỗi người trẻ cần tự thách thức cho mình một ngọn lửa sống, bởi chỉ khi biết nỗ lực mỗi ngày, ta mới có thể đi xa và sống đúng với tiềm năng của mình.

Câu 2 (4,0 điểm)

Đề: Phân tích đoạn thơ trong bài *Thời gian trắng* của Nguyễn Phan Quế Mai

1. Dàn ý chi tiết

a) Mở bài

- Giới thiệu Nguyễn Phan Quế Mai là nhà thơ giàu tình yêu quê hương, đất nước, luôn trăn trở về lịch sử, con người Việt Nam.
- Giới thiệu bài thơ *Thời gian trắng*.
- nêu vấn đề nghị luận: đoạn thơ thể hiện sâu sắc cuộc gặp gỡ giữa cái tôi trữ tình với người lính Trường Sơn già, từ đó gợi suy tư về ký ức chiến tranh, sự hi sinh của thế hệ đi trước và nỗi lo con người hôm nay lãng quên quá khứ.

b) Thân bài

Luận điểm 1. Hình ảnh người lính già và sự sống dậy của ký ức Trường Sơn

- “Tôi ngồi sau xe / Lắng nghe ông kể chuyện”
 - Hoàn cảnh đời thường, giản dị.
 - Cuộc gặp gỡ không cầu kì mà ám ảnh.
- Điệp từ “nghe” lặp lại nhiều lần:
 - “Nghe gió Trường Sơn...”
 - “Nghe nắng miền Trung...”
 - “Nghe tiếng súng xuyên về từ ngày tôi chưa sinh”
- Tác dụng:

- Gọi sự giao thoa giữa hiện tại và quá khứ.
- Từ người lính già bình dị hiện lên cả một Trường Sơn khốc liệt, hào hùng.
- Người lính không chỉ kể chuyện đời mình mà mang theo cả lịch sử dân tộc.

Luận điểm 2. Cảm nhận sâu sắc về chiến tranh và số phận người lính

- “Người lính già / Đem giọt mưa xa về mắt tôi”
 - “Giọt mưa xa” là giọt mưa của Trường Sơn, của quá khứ, của kỉ niệm chiến tranh.
 - Gọi nỗi xúc động, xót xa, biết ơn.
- “Giọt mưa mang vị ngọt chiến thắng, vị đắng cuộc chiến...”
 - Hình ảnh giàu tính biểu tượng.
 - Chiến tranh được nhìn ở hai chiều:
 - có vinh quang, chiến thắng;
 - có mất mát, hi sinh, đau thương.
- “đã xa ông vĩnh viễn ghi tên mình vào nó”
 - Người lính đã gửi tuổi trẻ, máu xương, số phận vào chiến tranh.
 - Chiến tranh đã trở thành một phần không thể tách rời của đời họ.

Luận điểm 3. Nỗi trăn trở về sự lãng quên trong cuộc sống hiện đại

- “rồi có ai còn nhớ tới Trường Sơn”
 - Câu hỏi day dứt, đau đầu.
 - Không chỉ là nỗi niềm riêng của người lính mà là lời cảnh tỉnh với thế hệ hôm nay.
- “vị cay của cuộc sống đời thường tấp nập chảy quanh tôi”
 - Cuộc sống hiện đại gấp gáp, cuốn con người về phía trước.
- Điệp ngữ “về phía trước / phía trước / phía trước...”
 - Nhịp sống hối hả, một chiều.
 - Con người mãi chạy theo tương lai mà dễ quên quá khứ.

Luận điểm 4. Lời nhắc nhở sâu sắc về đạo lí nhớ nguồn

- Điệp ngữ “Quên đi / Quên đi”
 - Tạo âm điệu ám ảnh, ngẹn ngào.
 - Nhấn mạnh sự vô tình đáng sợ của con người.
- “Những người lính và những câu chuyện cần được kể”
 - Chiến tranh đã lùi xa nhưng kí ức về nó phải được gìn giữ.
 - Sự hi sinh của người lính cần được tri ân, nhắc nhở.
- “Người lính già bé nhỏ / Cạnh ngã tư đường / thời gian trắng qua đôi bàn tay”
 - Hình ảnh người lính hiện tại nhỏ bé, lặng lẽ giữa đời thường.
 - “thời gian trắng” gọi sự trống vắng, phai pha, bạc màu của kí ức trước dòng đời.
 - Nỗi xót xa trước nguy cơ lịch sử và con người bị lãng quên.

Luận điểm 5. Nghệ thuật

- Thể thơ tự do, phóng khoáng mà giàu cảm xúc.
- Điệp ngữ, liệt kê, câu hỏi tu từ.
- Hình ảnh thơ giàu sức gợi, mang tính biểu tượng.
- Sự kết hợp giữa chất tự sự và chất trữ tình.
- Giọng thơ vừa thiết tha, biết ơn, vừa day dứt, cảnh tỉnh.

c) Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.
- Nêu thông điệp: phải biết trân trọng hòa bình, biết ơn thế hệ đi trước, sống có trách nhiệm với lịch sử dân tộc.

2. Bài mẫu nghị luận khoảng 600 chữ

Nguyễn Phan Quế Mai là một trong những gương mặt thơ giàu cảm xúc và đậm lòng yêu nước của văn học Việt Nam đương đại. Thơ chị thường hướng về quê hương, đất nước, con người Việt Nam với sự tri ân sâu nặng và những suy tư nhiều trăn trở. Đoạn thơ trong bài *Thời gian trắng* là một tiếng nói như thế. Từ cuộc gặp gỡ rất đời thường với một người lính Trường Sơn già nay mưu sinh bằng nghề xe ôm, nhà thơ đã gọi lên những suy nghĩ sâu sắc về chiến tranh, về sự hi sinh của thế hệ đi trước và nhất là về nỗi lo con người hôm nay đang dần lãng quên quá khứ.

Mở đầu đoạn thơ là một tình huống giản dị:

Tôi ngồi sau xe

Lắng nghe ông kể chuyện

Chỉ bằng hai câu thơ ngắn, tác giả đã dựng lên một khung cảnh rất thực, rất đời. Không phải trong bảo tàng, cũng không phải trong những trang sử hào hùng, người lính năm xưa hiện lên trong dáng vẻ đời thường, lặng lẽ của một người chở khách giữa phố xá. Nhưng từ câu chuyện của ông, cả không gian Trường Sơn năm nào như sống dậy. Điệp từ “nghe” được lặp đi lặp lại đầy ám ảnh:

Nghe gió Trường Sơn thổi về từ mái tóc bông bênh điểm bạc

Nghe nắng miền Trung hắt trên đôi vai gầy guộc

Nghe tiếng súng xuyên về từ ngày tôi chưa sinh

Điệp từ ấy không chỉ diễn tả hành động lắng nghe mà còn gợi một sự nhập tâm, rung động sâu xa của cái tôi trữ tình. Từ mái tóc bạc, đôi vai gầy của người lính già, nhà thơ nghe được gió Trường Sơn, nắng miền Trung, nghe cả tiếng súng của một thời máu lửa vọng về. Quá khứ và hiện tại giao thoa, lịch sử và đời thường hòa làm một. Người lính già nhỏ bé giữa đời thường bỗng trở thành hiện thân của cả một thời đại chiến đấu hào hùng.

Nếu ở khổ đầu, nhà thơ cảm nhận chiến tranh bằng thính giác thì đến khổ tiếp theo, cảm xúc đã dồn nén thành những suy tư thâm thúy về cái giá của chiến thắng:

Người lính già

Đem giọt mưa xa về mắt tôi

Giọt mưa mang vị ngọt chiến thắng, vị đắng cuộc chiến...

“Giọt mưa xa” là một hình ảnh giàu sức gợi. Đó là giọt mưa của Trường Sơn, của năm tháng gian lao, của một thời quá khứ nay đã xa mà vẫn còn nguyên sức nặng trong tâm tưởng. Giọt mưa ấy vừa có “vị ngọt chiến thắng”, vừa có “vị đắng cuộc chiến”. Chỉ một hình ảnh mà chứa đựng cả hai mặt của chiến tranh: vinh quang nhưng cũng đau thương, tự hào nhưng cũng đầy mất mát. Câu thơ “*đã xa ông vĩnh viễn ghi tên mình vào nó*” cho thấy chiến tranh không chỉ là một biến cố lịch sử mà đã in hằn vào số phận người lính. Tuổi trẻ, máu xương, những năm tháng đẹp nhất đời người của họ đã gửi cả vào cuộc chiến ấy.

Từ sự xúc động trước câu chuyện người lính, nhà thơ chuyển sang nỗi day dứt về sự lãng quên của con người hôm nay:

Vì màn trăn trở - “rồi có ai còn nhớ tới Trường Sơn”

Đó là câu hỏi của người lính già, nhưng cũng là câu hỏi của nhà thơ, của lịch sử. Câu hỏi cất lên thật xót xa. Chiến tranh đã lùi xa, hòa bình đã lâu, nhưng liệu những hi sinh ấy có còn được nhắc nhớ? Trong dòng chảy hối hả của đời sống hiện đại, con người dường như chỉ biết sống cho hiện tại và tương lai:

...cuộc sống đời thường tấp nập chảy quanh tôi

như chỉ biết vươn mình về phía trước

về phía trước

phía trước...

Điệp ngữ “phía trước” được tách dòng liên tiếp tạo nên nhịp thơ gấp gáp, gợi guồng quay hối hả của cuộc sống. Sống hướng tới tương lai là cần thiết, nhưng nếu chỉ mãi miết “phía trước” mà quên đi quá khứ, quên đi những con người đã ngã xuống và những người còn sống sót trở về, đó là một sự vô ơn đáng buồn.

Đau đáu nhất trong đoạn thơ là khổ kết với điệp ngữ “Quên đi”:

Mà quên đi

Quên đi

Những người lính và những câu chuyện cần được kể

Quên đi

Người lính già bé nhỏ

Cạnh ngã tư đường

thời gian trắng qua đôi bàn tay

Âm điệu câu thơ như nghẹn lại. “Quên đi” được lặp nhiều lần không chỉ để nhấn mạnh mà còn như một lời trách cứ, một tiếng thở dài. Những người lính, những câu chuyện chiến tranh, những hi sinh lớn lao lẽ ra phải được trân trọng, gìn giữ, thì nay lại có nguy cơ bị phủ mờ. Hình ảnh “người lính già bé nhỏ / cạnh ngã tư đường” vừa chân thực vừa xót xa. Sau chiến tranh, họ trở về với đời thường bình dị, lặng lẽ, thậm chí nhỏ bé giữa dòng người tấp nập. Còn “thời gian trắng” là một ẩn dụ gợi cảm giác trống vắng, bạc màu, phôi pha. Thời gian cứ thế trôi qua trên đôi bàn tay người lính, mang theo cả tuổi trẻ, kí ức và những câu chuyện đang dần bị lãng quên.

Đoạn thơ thành công ở thể thơ tự do giàu cảm xúc, ở nghệ thuật điệp ngữ, liệt kê, câu hỏi tu từ, ở những hình ảnh thơ vừa chân thực vừa giàu tính biểu tượng. Đặc biệt, giọng điệu thơ thiết tha, biết ơn mà day dứt đã tạo nên sức lay động sâu xa.

Qua đoạn thơ, Nguyễn Phan Quế Mai không chỉ tri ân người lính Trường Sơn mà còn nhắc nhở mỗi chúng ta phải sống có đạo lí, biết nhớ nguồn, biết trân trọng hòa bình hôm nay bằng sự biết ơn chân thành với thế hệ đi trước. Bởi một dân tộc chỉ có thể đi xa khi không quên những con người đã làm nên con đường cho mình bước tiếp.

III. Bài mẫu hoàn chỉnh ngắn gọn cho cả phần Viết

1. Đoạn văn 200 chữ

Động lực để nỗ lực mỗi ngày có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người trẻ. Đó là nguồn sức mạnh giúp con người vượt qua lười biếng, chán nản và cả những thất bại trên hành trình trưởng thành. Người trẻ hôm nay sống trong một thế giới nhiều cơ hội nhưng cũng không ít áp lực, nếu không có động lực, rất dễ rơi vào trạng thái mê mông lung, sống cảm chừng, bằng lòng với hiện tại. Động lực có thể bắt đầu từ một ước mơ, một mục tiêu rõ ràng, từ trách nhiệm với gia đình hoặc từ khát vọng khẳng định giá trị bản thân. Khi có động lực, ta sẽ biết quý trọng thời gian hơn, chủ động học hỏi hơn và kiên trì hơn trước khó khăn. Tuy nhiên, động lực không thể chỉ là cảm hứng nhất thời mà cần được nuôi dưỡng bằng kỉ luật, bằng sự tự giác và bằng niềm tin vào chính mình. Thực tế vẫn có những người trẻ sống dễ dãi, ngại khó, chỉ thích hưởng thụ mà không dám dấn thân. Đó là lối sống đáng phê phán. Mỗi người trẻ cần tự tìm cho mình một lí do đủ lớn để cố gắng, bởi chỉ khi nỗ lực mỗi ngày, ta mới có thể trưởng thành và chạm tới phiên bản tốt đẹp hơn của chính mình.

2. Bài văn nghị luận

Nguyễn Phan Quế Mai là nhà thơ giàu tình yêu đất nước và luôn đau đáu với những giá trị bền vững của dân tộc. Trong bài thơ *Thời gian trắng*, chị không lựa chọn cách nói lớn lao, ồn ào về chiến tranh mà đi từ một cuộc gặp gỡ rất đời thường với một người lính Trường Sơn già mưu sinh bằng nghề xe ôm. Từ đó, đoạn thơ đã gợi lên nỗi xúc động sâu xa về sự hi sinh của thế hệ đi trước và nỗi trăn trở về nguy cơ con người hôm nay lãng quên quá khứ.

Đoạn thơ mở đầu bằng hình ảnh giản dị: “*Tôi ngồi sau xe / Lặng nghe ông kể chuyện*”. Tình huống thơ rất đời thường nhưng lại chứa đựng sức gợi lớn. Trên chiếc xe giữa phố xá đời thường, người kể chuyện không chỉ là một người lái xe ôm mà là một người lính từng đi qua Trường Sơn, đi qua chiến tranh. Điệp từ “*nghe*” được lặp lại liên tiếp trong các câu thơ: “*Nghe gió Trường Sơn... / Nghe nắng miền Trung... / Nghe tiếng súng xuyên về từ ngày tôi chưa sinh*” đã tạo nên một dòng cảm xúc đặc biệt. Từ hiện tại, cái tôi trữ tình như nghe được cả một quá khứ dữ dội vọng về. Người lính già với mái tóc bạc, đôi vai gầy guộc không còn là một cá nhân nhỏ bé nữa, mà trở thành hiện thân của cả một thế hệ từng đi qua bom đạn.

Nếu khổ thơ đầu cho thấy sức gọi của kí ức thì khổ thơ tiếp theo đi sâu vào chiều sâu của chiến tranh và số phận con người. Hình ảnh “*giọt mưa xa*” mà người lính già đem về mắt tác giả là một hình ảnh thơ đẹp và ám ảnh. Đó không phải chỉ là giọt mưa của thiên nhiên, mà còn là giọt mưa của kỉ niệm, của Trường Sơn, của chiến tranh. Đặc biệt, câu thơ “*Giọt mưa mang vị ngọt chiến thắng, vị đắng cuộc chiến*” đã khái quát rất sâu sắc hai mặt của chiến tranh. Có chiến thắng, có vinh quang, nhưng cũng có đau thương, mất mát. Chiến tranh không chỉ là những trang sử hào hùng mà còn là số phận của biết bao con người. Câu thơ “*đã xa ông vĩnh viễn ghi tên mình vào nó*” cho thấy cuộc chiến ấy đã in hằn vào đời người lính, trở thành phần không thể xóa nhòa trong cuộc đời họ.

Từ sự xúc động trước câu chuyện người lính, đoạn thơ chuyển sang nỗi day dứt về thái độ của con người hôm nay. Câu hỏi “*rồi có ai còn nhớ tới Trường Sơn*” nghe thật nhức nhối. Đó là nỗi lo rất thật: chiến tranh đã lùi xa, cuộc sống hiện đại ngày càng gấp gáp, liệu con người còn nhớ đến những hi sinh năm nào hay không? Hình ảnh “*cuộc sống đời thường tấp nập chảy quanh tôi / như chỉ biết vươn mình về phía trước / về phía trước / phía trước...*” cho thấy nhịp sống hiện đại hối hả và một chiều. Con người mãi mê đi tới tương lai, chạy theo những lo toan, những mục tiêu vật chất, đến mức có thể quên mất quá khứ. Điệp ngữ “*phía trước*” vừa diễn tả nhịp vận động không ngừng của cuộc sống, vừa ẩn chứa một lời cảnh báo: nếu chỉ biết đi tới mà không ngoái lại, con người rất dễ trở nên vô tình với lịch sử.

Khổ cuối là điểm lắng sâu của cảm xúc. Điệp ngữ “*Quên đi / Quên đi*” cất lên như một tiếng thở dài, một lời trách cứ nghẹn ngào. Điều bị quên không chỉ là những trận đánh hay những năm tháng chiến tranh, mà còn là “*Những người lính và những câu chuyện cần được kể*”. Nhà thơ đặc biệt xót xa trước hình ảnh “*Người lính già bé nhỏ / Cạnh ngã tư đường*”. Sau chiến tranh, người lính trở về đời thường trong dáng vẻ nhỏ bé, lặng lẽ giữa dòng người xuôi ngược. Hình ảnh “*thời gian trắng qua đôi bàn tay*” gợi nhiều ám ảnh: thời gian như phủ trắng, phủ mờ tất cả; quá khứ hào hùng có nguy cơ bị bào mòn, phai nhạt trước dòng chảy vô tình của cuộc sống.

Đoạn thơ thành công nhờ thể thơ tự do linh hoạt, ngôn ngữ mộc mạc mà giàu sức gọi, đặc biệt là nghệ thuật điệp ngữ, liệt kê, câu hỏi tu từ và những hình ảnh mang tính biểu tượng. Giọng điệu thơ vừa thiết tha, biết ơn, vừa day dứt, cảnh tỉnh, khiến đoạn thơ không chỉ là một lời tri ân mà còn là một lời nhắc nhở đối với người đọc hôm nay.

Đoạn thơ của Nguyễn Phan Quế Mai giúp ta hiểu rằng hòa bình hôm nay được đổi bằng biết bao máu xương và tuổi trẻ của thế hệ đi trước. Vì thế, sống trong hiện tại, hướng tới tương lai là cần thiết, nhưng càng không được quên quá khứ. Biết ơn người lính, trân trọng lịch sử, giữ gìn những câu chuyện cần được kể, đó chính là cách mỗi người sống xứng đáng hơn với những hi sinh đã làm nên đất nước.

